

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI KIỂM SÁT VIỆC ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

NGUYỄN THỊ DUNG*

Các biện pháp bảo đảm thi hành án giữ vai trò hỗ trợ cho việc thi hành các bản án, quyết định, góp phần bảo đảm hiệu lực thi hành bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bảo vệ quyền và nghĩa vụ dân sự được ghi nhận trong bản án, quyết định cũng như quyền, lợi ích hợp pháp của nhà nước, tập thể, cá nhân. Bài viết tác giả trao đổi về một số nội dung Kiểm sát viên cần chú ý khi kiểm sát việc áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự.

Từ khóa: Biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự; thi hành án dân sự; biện pháp bảo đảm; kiểm sát thi hành án dân sự; kiểm sát việc áp dụng các biện pháp bảo đảm.

Nhận bài: 21/11/2019; biên tập xong: 30/11/2019; duyệt bài: 16/12/2019.

Việc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự là một trong những hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự trong quá trình thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Vì vậy, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát (VKS) khi kiểm sát thi hành án dân sự quy định tại Điều 28 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) năm 2014 bao gồm cả hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 66, khoản 5 Điều 20 Luật thi hành án dân sự (THADS) năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 (gọi tắt là Luật THADS), Chấp hành

viên có quyền tự mình hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của đương sự áp dụng ngay biện pháp bảo đảm thi hành án nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, huỷ hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án. Khi tổ chức THADS, tùy từng trường hợp mà Chấp hành viên có thể áp dụng các biện pháp bảo đảm được quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật THADS bao gồm: (1) Phong toả tài khoản; (2) Tạm giữ tài sản, giấy tờ; (3) Tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản.

* Thạc sỹ, Giảng viên Khoa pháp luật dân sự và kiểm sát dân sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

Cùng tại Điều 13 Quy chế công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-VKSTC-V11 ngày 20/12/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao (sau đây viết tắt là Quy chế số 810) quy định khi kiểm sát việc áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án nói trên, VKSND cần kiểm sát thẩm quyền, căn cứ, thời hạn, thủ tục áp dụng từng biện pháp.

1. Kiểm sát thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo đảm

Theo quy định tại khoản 1 Điều 67, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 69 Luật THADS thì thẩm quyền áp dụng từng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự do Chấp hành viên ra quyết định và thực hiện trên thực tế. Tuy nhiên, không phải mọi Chấp hành viên đều có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo đảm, mà Chấp hành viên thực hiện việc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự phải là những người đủ điều kiện được bổ nhiệm theo quy định tại Điều 18 Luật THADS và phải được phân công tổ chức thi hành án theo quyết định của Thủ trưởng cơ quan THADS.

Do vậy, Kiểm sát viên (KSV) được phân công kiểm sát hoạt động THADS có nhiệm vụ so sánh, đối chiếu thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo đảm trong quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm xem người có thẩm quyền áp dụng có phù hợp với các quy định tại Luật THADS cũng như với sự phân công tổ chức thi hành quyết định thi hành án hay không. Hiện nay trên thực tế, Biểu mẫu B01a-THA (Quyết định thi hành án theo yêu cầu) cũng như Biểu mẫu B01-THA (Quyết định thi hành án chủ động) quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 01/2016/TT-BTP

ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS (sau đây viết tắt là Thông tư số 01) không nêu cụ thể tên Chấp hành viên được phân công. Do vậy, nếu quyết định phân công Chấp hành viên không phân công cho một Chấp hành viên cụ thể (ví dụ, phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành quyết định thi hành án) thì KSV cần phải đề nghị cơ quan THADS ban hành quyết định phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành án và gửi quyết định này cho VKSND.

Trong trường hợp ủy thác THADS, KSV được phân công cần phải kiểm sát căn cứ ủy thác, thẩm quyền ủy thác và việc thực hiện ủy thác theo quy định tại các điều 55, 56, 57 Luật THADS; Điều 16 và khoản 2 Điều 35 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS (viết tắt là Nghị định số 62). Khi nhận được quyết định ủy thác của cơ quan THADS mà nhận thấy quyết định không có căn cứ hoặc trái pháp luật thì VKSND có văn bản yêu cầu, kiến nghị hoặc kháng nghị với cơ quan THADS đã ủy thác thu hồi quyết định ủy thác thi hành án. Trường hợp quyết định ủy thác có căn cứ, đúng pháp luật thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định ủy thác, VKS nơi ủy thác thông báo bằng văn bản cho VKS nơi nhận ủy thác biết để kiểm sát. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của VKS nơi ủy thác, VKS nơi nhận ủy thác thông báo lại bằng văn bản cho VKS nơi ủy thác biết (khoản 2 Điều 9 Quy chế số 810).

2. Kiểm sát căn cứ áp dụng các biện pháp bảo đảm

Căn cứ áp dụng biện pháp bảo đảm là nội dung quyết định biện pháp bảo đảm được áp dụng, là căn cứ để bảo đảm rằng quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được bảo vệ. Kiểm sát viên được phân công theo dõi, đánh giá căn cứ áp dụng biện pháp bảo đảm với quy định tại Điều 66 Luật THADS và các quy định về mỗi biện pháp bảo đảm trong Luật THADS.

Chấp hành viên có quyền tự mình hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của đương sự áp dụng biện pháp bảo đảm THADS. Do vậy, trong trường hợp Chấp hành viên tự quyết định, KSV cần xem xét một cách toàn diện các vấn đề như nội dung bản án, quyết định; quyết định thi hành án; tính chất, mức độ, nghĩa vụ thi hành án; nếu người phải thi hành án có hành vi, dấu hiệu của việc tẩu tán, hủy hoại tài sản nhằm trốn tránh việc thi hành án và tình hình thực tế để quyết định việc áp dụng biện pháp bảo đảm có phù hợp hay không. Kiểm sát viên lưu ý rằng, trường hợp áp dụng biện pháp bảo đảm, Chấp hành viên không cần phải chứng minh đương sự có hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản.

Mặt khác, trong trường hợp biện pháp được áp dụng theo yêu cầu của đương sự, trước hết, KSV cần xem xét kỹ nội dung bản án, quyết định làm căn cứ ban hành quyết định thi hành án (nội dung đơn yêu cầu có phù hợp với bản án, quyết định; quyết định thi hành án có phù hợp với bản án, quyết định, đơn yêu cầu). Kiểm sát viên cũng cần xem xét trách nhiệm của đương sự trong việc yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm không đúng mà gây thiệt hại cho người bị áp dụng

biện pháp bảo đảm hoặc cho người thứ ba III phải bồi thường. Kiểm sát viên cần kiểm sát toàn diện việc áp dụng biện pháp bảo đảm của Chấp hành viên, trong đó có việc Chấp hành viên đánh giá toàn bộ những tài liệu đã thu thập được, đơn yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm của đương sự và cần thiết đánh giá biên bản xác minh điều kiện thi hành án do đương sự cung cấp hoặc Chấp hành viên tự mình xác minh. Mặc dù việc xác minh điều kiện thi hành án có thể không cần thiết trong việc quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm, nhưng đánh giá biên bản xác minh thi hành án là căn cứ quan trọng để quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm và áp dụng như thế nào. Vì vậy, KSV cần kiểm tra và đánh giá toàn bộ biên bản xác minh để làm căn cứ kiểm sát việc áp dụng biện pháp bảo đảm của Chấp hành viên.

Ngoài ra, việc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án phải tương ứng với nghĩa vụ của người phải thi hành án và các chi phí cần thiết, trừ trường hợp người phải thi hành án tự nguyện đề nghị kê biên tài sản cụ thể trong số nhiều tài sản; do đó, trong quá trình kiểm sát THADS, nếu KSV phát hiện Chấp hành viên có một hoặc nhiều vi phạm trong việc xác định căn cứ áp dụng biện pháp bảo đảm, chẳng hạn, đối tượng bị áp dụng biện pháp bảo đảm không phù hợp với nội dung quyết định THADS; hoặc Chấp hành viên quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm vượt quá mức độ nghĩa vụ thi hành án dẫn đến quyền và lợi ích của người bị áp dụng bị ảnh hưởng nghiêm trọng thì KSV đề xuất, báo cáo lãnh đạo đơn vị, Lãnh đạo Viện áp dụng các phương thức kiểm sát yêu cầu khắc phục những vi phạm trên.

Trường hợp người phải thi hành án tự nguyện đề nghị kê biên tài sản cụ thể trong số nhiều tài sản mà không gây trở ngại cho việc thi hành án và tài sản đó đủ để thi hành án, các chi phí liên quan thì Chấp hành viên lập biên bản giải thích cho họ về việc phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản đó và tiến hành kê biên tài sản để thi hành án. Người phải thi hành án bị hạn chế quyền thực hiện giao dịch đối với các tài sản khác cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án và không áp dụng biện pháp bảo đảm.

3. Kiểm sát thời hạn áp dụng biện pháp bảo đảm

Biện pháp bảo đảm được áp dụng tại nhiều thời điểm khác nhau, có thể trước hoặc trong quá trình cưỡng chế THADS nếu xét thấy cần phải ngăn chặn ngay hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản hoặc trốn tránh việc thi hành án của đương sự.

Trong thời gian tự nguyện THADS, trường hợp cần ngăn chặn người phải thi hành án có hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản hoặc hành vi khác nhằm trốn tránh việc thi hành án thì Chấp hành viên có quyền áp dụng ngay biện pháp bảo đảm THADS theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật THADS. Kiểm sát viên xác định thời điểm ban hành quyết định thi hành án nhằm xác định thời điểm biện pháp bảo đảm có thể được áp dụng là sau khi có quyết định thi hành án, bên cạnh đó, KSV còn phải kiểm tra kết quả xác minh điều kiện thi hành án, đơn yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án nhằm xác định điều kiện thi hành án và căn cứ áp dụng biện pháp bảo đảm. Đặc biệt, KSV được phân công cần lưu ý trường hợp Chấp hành viên áp dụng biện pháp tạm giữ

tài sản, giấy tờ của đương sự phải trong thời gian Chấp hành viên đang thực hiện nhiệm vụ thi hành án. Trường hợp trong ngày nghỉ, ngày lễ thì phải cân nhắc, thận trọng trong việc áp dụng biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự.

Đối với mỗi biện pháp bảo đảm thi hành án, KSV phải đối chiếu với quy định pháp luật tương ứng. Tùy thuộc vào biện pháp bảo đảm thi hành án được áp dụng mà thời hạn áp dụng mỗi biện pháp lại khác nhau. Ví dụ, theo quy định tại khoản 3 Điều 67 Luật THADS thì trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ, Chấp hành viên phải áp dụng biện pháp cưỡng chế hoặc ra quyết định chấm dứt việc phong tỏa; khoản 3 Điều 68 Luật THADS quy định: “Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có căn cứ xác định tài sản, giấy tờ tạm giữ thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án, Chấp hành viên phải ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định tại Chương IV của Luật này; trường hợp có căn cứ xác định tài sản, giấy tờ tạm giữ không thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án hoặc thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án nhưng đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình thì Chấp hành viên phải ra quyết định trả lại tài sản, giấy tờ cho người có quyền sở hữu, sử dụng”; khoản 3 Điều 69 Luật này quy định thời hạn áp dụng biện pháp tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản là 10 ngày kể từ ngày có căn cứ xác định tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án hoặc có căn cứ xác định tài sản không thuộc quyền sở hữu, sử dụng

của người phải thi hành án.

Có thể thấy, căn cứ chấm dứt việc áp dụng mỗi biện pháp bảo đảm lại khác nhau. Kiểm sát viên cần kiểm sát, theo dõi quá trình áp dụng biện pháp bảo đảm để kịp thời nắm bắt căn cứ để chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo đảm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị áp dụng biện pháp bảo đảm. Đối với biện pháp phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ, Luật THADS quy định rõ thời hạn áp dụng là 10 ngày kể từ ngày ra quyết định nên KSV cần theo dõi, kiểm tra quyết định sau khi kết thúc thời hạn áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ. Đối với biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự; tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản, KSV cần làm rõ quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án đối với tài sản, giấy tờ của đương sự qua kết quả xác minh điều kiện thi hành án, kịp thời yêu cầu Chấp hành viên xác minh quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản, giấy tờ bị tạm giữ; tài sản bị tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng.

4. Kiểm sát thủ tục áp dụng các biện pháp bảo đảm

Đối với việc áp dụng các biện pháp bảo đảm, thủ tục cần phải tuân thủ bao gồm: (1) Xác minh điều kiện thi hành án; (2) Ra quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm; (3) Giao, gửi, thông báo quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm.

** Kiểm sát việc xác minh điều kiện thi hành án.*

Việc xác minh điều kiện thi hành án là căn cứ, cơ sở để xác định có điều kiện thi hành hay chưa; căn cứ kết quả xác minh mà

Chấp hành viên hoặc cơ quan thi hành án có những quyết định tiếp theo để giải quyết hồ sơ thi hành án. Khi kiểm sát việc xác minh điều kiện thi hành án, KSV cần tập trung kiểm sát các nội dung sau: Cơ quan thi hành án, Chấp hành viên đã thực hiện đúng trách nhiệm về việc tổ chức và xác minh điều kiện thi hành án chưa? Việc xác minh có đảm bảo về mặt thời hạn trong từng trường hợp thi hành án theo đơn yêu cầu, thi hành chủ động không? Việc lập biên bản xác minh có đảm bảo yêu cầu không? nội dung xác minh có đảm bảo tính trung thực, có căn cứ pháp luật, có thống nhất trong cùng một biên bản không; biên bản có phản ánh đúng tình trạng về tài sản cũng như điều kiện hoàn cảnh của người phải thi hành án hay không? Biên bản có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia như: Chấp hành viên, đại diện chính quyền địa phương hay không? Biên bản ban hành có đúng thể thức, đúng thẩm quyền, có gạch chéo những phần còn trống hay không? Các biên bản xác minh lưu trong hồ sơ thi hành án có phải là bản gốc hoặc sao y bản chính không? Thủ tục và hình thức xác minh; thành phần tham gia xác minh; việc ủy quyền trong xác minh; việc xác minh tài sản là bất động sản, động sản phải đăng ký quyền sở hữu ra sao; Thủ trưởng cơ quan thi hành án ra quyết định việc chưa có điều kiện thi hành án có căn cứ pháp luật, chính xác chưa; cơ quan thi hành án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục công khai thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành hay chưa; hay cơ quan thi hành án đã thực hiện xác minh tài sản lưu ký tại trại giam đối với người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù chưa?

Để kiểm sát chặt chẽ việc xác minh điều kiện THADS, Viện kiểm sát cần thực hiện kiểm sát hồ sơ thi hành án thông qua việc phân công KSV kiểm sát việc thụ lý, giải quyết từng hồ sơ của từng Chấp hành viên; kiểm sát chặt chẽ các quyết định xác định việc chưa có điều kiện thi hành án của Thủ trưởng cơ quan thi hành án; tổ chức xác minh một số trường hợp nghi có dấu hiệu vi phạm thông qua việc theo dõi thường xuyên hồ sơ thi hành án hoặc thông qua kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của đương sự hoặc các thông tin vi phạm từ cơ quan thông tin đại chúng; kiểm sát từng hồ sơ thi hành án trong các cuộc trực tiếp kiểm sát; kiểm sát việc đăng tải thông tin của cơ quan thi hành án trên trang thông tin điện tử.

Theo quy định của Luật THADS, Chấp hành viên không buộc phải tiến hành xác minh điều kiện thi hành án trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án. Trên thực tế, đối với biện pháp phong toả tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ; tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản nếu không có thông tin chính xác, đầy đủ về chủ tài khoản, mã tài khoản, chủ sở hữu, sử dụng tài sản, thì không thể ra được quyết định phong toả tài khoản hoặc quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản hoặc ra quyết định phong toả không đúng đối tượng và các quyết định này không thể thực hiện được; do đó, khi áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án quy định tại Điều 67, 69 Luật THADS, Chấp hành viên hoặc người yêu cầu áp dụng cần tiến hành các hoạt động xác minh, thu thập thông tin làm cơ sở cho việc

ra quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án. Còn đối với biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự, thì Chấp hành viên có thể áp dụng ngay biện pháp tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự mà không nhất thiết phải xác minh giấy tờ, tài sản có thuộc quyền sở hữu, sử dụng của họ hay không, bởi lẽ, Luật THADS có quy định về việc trả lại tài sản, giấy tờ tạm giữ trong trường hợp đương sự chứng minh tài sản, giấy tờ tạm giữ không thuộc quyền sở hữu của người phải thi hành án (điểm b khoản 3 Điều 68 Luật THADS).

Ngoài ra, việc xác minh điều kiện thi hành án có thể do đương sự tiến hành, đương sự yêu cầu Chấp hành viên áp dụng biện pháp bảo đảm và phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình (khoản 2 Điều 66 Luật THADS). Tuy nhiên, cần lưu ý trong trường hợp đương sự đã tiến hành xác minh điều kiện thi hành án thì Chấp hành viên cần xem xét tính hợp lý của việc xác minh điều kiện thi hành án. Trong trường hợp nghi ngờ hoặc có căn cứ xác định việc xác minh điều kiện thi hành án của đương sự không đúng, không đủ, không phù hợp với tình hình thực tế thì Chấp hành viên cần quyết định tiến hành xác minh điều kiện thi hành án trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự.

** Kiểm sát việc ra quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm.*

Việc áp dụng biện pháp bảo đảm THADS phải được thể hiện bằng quyết định. Thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án thuộc về Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án. Kiểm sát viên kiểm sát việc ra

quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án thông qua kiểm sát thời điểm, thẩm quyền, căn cứ, nội dung và hình thức của quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Luật THADS thì quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ phải xác định rõ số tiền, tài sản bị phong tỏa; trường hợp cần phong tỏa ngay tài khoản, tài sản của người phải thi hành án ở nơi gửi giữ mà chưa ban hành quyết định phong tỏa thì Chấp hành viên lập biên bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản, tài sản của người phải thi hành án phong tỏa tài khoản, tài sản đó. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, Chấp hành viên phải ra quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản. Điều 68 Luật THADS quy định Chấp hành viên đang thực hiện nhiệm vụ thi hành án có quyền tạm giữ tài sản, giấy tờ liên quan đến việc thi hành án mà đương sự, tổ chức, cá nhân khác đang quản lý, sử dụng. Quyết định tạm giữ tài sản, giấy tờ phải xác định rõ loại tài sản, giấy tờ bị tạm giữ. Đồng thời, khoản 1 Điều 69 Luật THADS quy định: “Trường hợp cần ngăn chặn hoặc phát hiện đương sự có hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản, trốn tránh việc thi hành án, Chấp hành viên ra quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của người phải thi hành án, tài sản chung của người phải thi hành án với người khác”. Như vậy, trong bất cứ trường hợp nào, khi áp dụng biện pháp bảo đảm THADS, Chấp hành viên phải ra quyết định áp dụng đối với mỗi biện pháp bảo đảm được

áp dụng. Kiểm sát viên tiến hành kiểm sát nội dung của quyết định phù hợp với mỗi biện pháp bảo đảm được quy định tại khoản 2 Điều 67, khoản 2 Điều 68, khoản 2 Điều 69 Luật THADS.

** Kiểm sát việc giao, gửi, thông báo quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm.*

Theo quy định tại Điều 39 Luật THADS thì quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án phải được giao, gửi cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Kiểm sát viên kiểm sát việc giao, gửi quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án thông qua kiểm sát biên bản giao, nhận quyết định, đối chiếu thời điểm ban hành quyết định và thời điểm giao, gửi quyết định; thẩm quyền ký biên bản giao nhận, đối chiếu những nội dung cần kiểm sát với quy định của pháp luật tương ứng với mỗi biện pháp bảo đảm thi hành án. Kiểm sát viên có thể yêu cầu cung cấp biên bản giao nhận, thông báo trong quá trình kiểm sát việc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án hoặc kiểm sát thông qua hồ sơ THADS.

Khoản 2 Điều 67 Luật THADS và khoản 1 Điều 20 Nghị định số 62 quy định Chấp hành viên giao quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ cho người đại diện theo pháp luật của kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng, cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ hoặc người có trách nhiệm nhận văn bản của cơ quan, tổ chức đó và lập biên bản về việc giao quyết định. Biên bản phải có chữ ký của Chấp hành viên, người nhận quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ. Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật hoặc người có trách nhiệm nhận văn bản của cơ

quan, tổ chức không nhận quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ thì Chấp hành viên lập biên bản về việc không nhận quyết định, có chữ ký của người làm chứng hoặc chứng kiến và tiến hành niêm yết quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ của người phải thi hành án tại trụ sở cơ quan, tổ chức đó. Đồng thời, đối với biện pháp bảo đảm là tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự thì Quyết định tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự phải được Chấp hành viên giao cho đương sự hoặc tổ chức, cá nhân đang quản lý, sử dụng. Chấp hành viên phải gửi ngay quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản đó.

Luật THADS không quy định cụ thể thời hạn giao, gửi quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, tuy nhiên, căn cứ vào mục đích của việc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án nhằm nhanh chóng, kịp thời ngăn chặn hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án mà quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm phải được giao, gửi ngay đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

Bên cạnh đó, quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm phải được gửi cho VKSND cùng cấp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định (Điều 38 Luật THADS). Tuy nhiên, trong trường hợp cần phong tỏa ngay tài khoản, tài sản mà chưa ban hành quyết định phong tỏa thì Chấp hành viên lập biên bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản, tài

sản của người phải thi hành án phong tỏa tài khoản, tài sản đó. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, Chấp hành viên phải ra quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản. Biên bản, quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản trong trường hợp này phải được gửi ngay cho VKSND cùng cấp (khoản 2 Điều 67 Luật THADS). Kiểm sát viên kiểm sát thời hạn gửi quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm THADS thông qua đối chiếu thời điểm ban hành quyết định và thời điểm gửi quyết định.

Đối với việc thông báo quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật THADS thì khi áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, Chấp hành viên không phải thông báo trước cho đương sự. Tuy nhiên, Luật THADS quy định quyết định về thi hành án phải thông báo cho đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để họ thực hiện quyền, nghĩa vụ theo nội dung của văn bản đó (khoản 1 Điều 39). Vì vậy, mặc dù Chấp hành viên không phải thông báo trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án nhưng Chấp hành viên vẫn phải tuân thủ thông báo quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm cho đương sự trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản, trừ trường hợp cần ngăn chặn đương sự tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án; do đó, KSV kiểm sát thông báo về thi hành án thông qua kiểm sát văn bản thông báo, kiểm sát thời hạn thông báo về thi hành án, đặc biệt, xuất phát từ mục đích của việc áp dụng biện pháp bảo đảm THADS là nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án. □